

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Năm báo cáo : 2007

I/ Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng :

Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thành lập theo quyết định số 981/QĐ-UB ngày 18/11/1994 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Khi thành lập Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Vật liệu xây dựng số 1 Tam Bô - Di linh (Công ty cổ phần Hiệp Thành hiện nay) và Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh VLXD Đức Trọng và 03 phân xưởng SX đá xây dựng. Nguồn vốn kinh doanh 1,5 tỷ đồng, tổng số lao động có 123 người - trong đó có 06 lao động có trình độ đại học và 11 lao động có trình độ trung cấp.

Tháng 12/1999 Công ty thực hiện cổ phần hoá Xí nghiệp Vật liệu xây dựng số 1 Tam Bô - Di linh thành Công ty cổ phần Hiệp Thành - vốn điều lệ 12,6 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 58,4% vốn điều lệ.

Tháng 11/2002, Trung tâm Giới thiệu và Kinh doanh VLXD được tách ra thành lập Công ty cổ phần Hiệp Phú - vốn điều lệ 03 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 35% vốn điều lệ.

Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hoá theo quyết định số 35/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 17/3/2003 và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 059249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lâm Đồng cấp ngày 28/5/2003 - vốn điều lệ 10 tỷ đồng, đến quý IV/2004 tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.

Ngày 20/12/2006 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 059249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lâm Đồng cấp ngày 28/5/2003 thay đổi lần 4 ngày 18/06/2007 vốn điều lệ 41.391.600.000 đ .

2. Quá trình phát triển :

Qua hơn 13 năm hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng không ngừng phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân 20% năm, tổng tài sản trên 100 tỷ đồng.

Đội ngũ lao động có năng lực và tâm huyết với công việc, với sự phát triển của Công ty ; Tổng số lao động 460 người, trong đó có 80 người có trình độ đại học và 45 lao động có trình độ trung cấp và trên 200 công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo.

Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.
- San lấp mặt bằng, kinh doanh phát triển nhà.
- Vận chuyển hàng hóa.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản.
- Hoạt động xuất nhập khẩu.

3. Định hướng phát triển Mục tiêu:

Xây dựng công ty phát triển bền vững và ổn định. Phân đầu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân 10%/năm, nâng mức cổ tức phải đạt 15%/năm trong năm 2008 và 17% đến 20%/năm cho các năm sau. Nâng cao khả năng tự tích lũy của công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ mức 41 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng: Theo dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật chứng khoán các Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán phải có vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng. Vì vậy công ty phải xây dựng lộ trình tăng vốn phù hợp với yêu cầu về quy mô phát triển sản xuất.
- Ưu tiên đầu tư cho công tác thị trường, trong đó tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách khoa học có vận dụng các kiến thức mới; xác định độ lớn thị trường và tiêu chuẩn

sản phẩm của thị trường hiện hữu và thị trường tiềm năng nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của khách hàng và phục vụ tốt cho việc hoạch định chiến lược đầu tư phát triển (đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, đầu tư mới); thực hiện quảng bá thương hiệu, các hoạt động xúc tiến thương mại: quảng cáo tham gia các hội chợ chuyên ngành trong nước, trong khu vực, tham dự các giải thưởng chất lượng về quản lý và sản phẩm mới với mục tiêu quảng bá hình ảnh của Công ty đến khách hàng; Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000.

- Tập trung đầu tư chiều sâu cho các Xí nghiệp có lợi thế về công nghệ sản xuất, nguyên liệu, thị trường nhằm tạo năng lực sản xuất mới, tăng sản lượng sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm và đem lại hiệu quả cao. Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất các Xí nghiệp hiện hữu trên cơ sở tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ nhằm tăng doanh thu công nghiệp đạt 20 tỷ - 30 tỷ/Xí nghiệp.

- Đầu tư tìm kiếm các vùng mỏ nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty đồng thời phục vụ cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới kể cả việc hình thành nhà máy sản xuất mới.- Đầu tư cho công tác nghiên cứu sản xuất thử nghiệm các loại sản phẩm mới như: sứ dùng cho hoá chất, cho công nghệ đúc và các lĩnh vực khác.- Đầu tư các chương trình và phần mềm quản lý theo từng hệ hoặc một số phân hệ cần thiết trước nhằm tăng hiệu quả trong công tác quản lý điều hành. Xây dựng các biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính và các biện pháp quản trị trong hoạt động chứng khoán của Công ty.

- Hoạch định nguồn nhân lực toàn Công ty như: có chính sách thu hút đãi ngộ lao động, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc (đầu tư thêm các thiết bị thí nghiệm hiện đại, các thiết bị tự động...) nhằm hỗ trợ công việc đạt hiệu quả cao; phân phối lương, thưởng, thu nhập phù hợp đảm bảo kích thích sự sáng tạo và cải tiến trong công việc. Trong xu thế ngày càng cạnh tranh về nguồn nhân lực - đặc biệt là lao động có năng lực và lao động có tay nghề cao - ngoài chính sách đãi ngộ và thu hút Công ty phải đầu tư nhiều hơn cho công tác đào tạo trong đó chú trọng nguồn nhân lực trẻ.

- Lĩnh vực xây dựng cơ bản trong những năm qua do biến động tăng mạnh về giá vật tư đầu vào, đồng thời công tác quản lý chưa chặt chẽ và kịp thời nên hoạt động không có hiệu quả. Định hướng sẽ thu hẹp hoạt động lĩnh vực này để tập trung cho công tác sản xuất công nghiệp nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (tình hình tài chính, lợi nhuận của CTy tại thời điểm cuối năm 2007) :

- Tổng DT thực hiện 79,659 tỷ đồng, giảm 10,71% so với năm trước (Do năm 2007 đơn vị không thực hiện Doanh Thu Xây Lắp) . Trong đó:

Doanh thu công nghiệp là 76,245 tỷ (Chiếm tỷ trọng 95,71%/tổng doanh thu) và giảm 4,29% so với năm 2006 . Riêng doanh thu xuất khẩu đạt 476.481 USD tăng 34,2% so với năm 2006.

- Lợi nhuận thực hiện 6,997 tỷ đồng. Trong đó : Từ SXKD 4,011 tỷ; từ đầu tư tài chính 2,985 tỷ. Năm 2006 thuế TNDN được miễn và bổ sung quỹ ĐTPT là 671,3 triệu đồng.

- Thu nộp Ngân sách : 4,156 tỷ, tăng 23% so với năm trước.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty : 61.138.646.000 đồng, tăng 112,73% so với năm trước; Bao gồm :

- * Vốn cổ đông : 41.355.600.000 đồng .

- * Thặng dư vốn cổ phần : 13.910.464.220 đồng .

- * Các Quỹ Xí nghiệp : 2.957.026.822 đồng

Các khoản nợ phải thu cuối kỳ : 27,686 tỷ, tăng 49,19% so với năm trước do tạm ứng cho các dự án .

- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ : 46,354 tỷ, giảm 5,17% so với năm trước và không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Nhìn chung, năm 2007 Công ty hoạt động trong giai đoạn đầu tư thêm các dự án nên hiệu quả SXKD chưa cao .

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận chủ yếu so với KH

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% THỰC HIỆN
- Doanh thu	83.840.000	79.659.570	95,01%
Trong đó : Xuất khẩu	400.000 USD	476.481 USD	119,02%
- Tổng chi phí	74.454.000	72.357.757	97,18%
Trong đó: + CP quản lý	9.100.000	9.532.718	104,9%
+ KH TSCĐ	5.958.000	6.115.000	102,23%
- Lợi nhuận trước thuế	7.611.000	7.302.041	96,%
- Nộp ngân sách	5.009.000	5.156.406	102,6%
- Thu nhập người lao động	2.030/tháng	2.103/tháng	103,6%
- Thu nhập ròng / Cổ phiếu	1,840	1,792	97,2%
- Cổ tức / Cổ phiếu	1,200	600	50%

Cổ tức trên cổ phiếu đạt thấp do đến tháng 11/2007 Công Ty phát hành thêm 2.500.000 cổ phiếu .

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, Sp và thị trường mới):

Nhìn chung, năm 2007 Công ty đã có sự thay đổi lớn, đột phá về chương trình đầu tư phát triển, về chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm mới và công tác thị trường. Công Ty đã mạnh dạn đầu tư mở rộng các dự án mới bằng nguồn phát hành và tài trợ khác lên đến hơn 60 tỷ đồng Hoạt động SXKD hiện tại của Công ty chủ yếu dựa vào năng lực hiện có tại các Xí nghiệp thành viên, mục tiêu chủ yếu trước mắt là tăng sản lượng công nghiệp từ 20%/năm trở lên. Riêng lĩnh vực Xây lắp, tập trung hoàn thiện các công trình dở dang, không mở rộng vì tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Trong năm 2007 tổng doanh thu công nghiệp toàn Công ty đã tăng 9 %, Công ty đã xây dựng hoàn chỉnh và vận hành theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000, tham gia các chương trình hội chợ và đạt được các giải thưởng : Chất lượng Việt nam, Cúp vàng thương hiệu Ngành xây dựng, Huy chương vàng sản phẩm cao lanh và ống sứ xuất khẩu.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu chiến lược...):

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư phát triển mở rộng, đầu tư chiều sâu tại các Xí nghiệp thành viên nhằm từng bước tăng quy mô hoạt động SXKD, đa dạng hoá lĩnh vực đầu tư, đa dạng hoá hơn nữa các chủng loại sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng năng lực cạnh tranh ... của Công ty. Phấn đấu đưa doanh thu sản xuất công nghiệp tăng trên 1,5 lần trong năm 2008 và đến năm 2010 tăng trên 2 lần so với hiện nay.

- Các dự án đầu tư trong năm 2007-2008 tập trung vào các lĩnh vực : Đầu tư chiều sâu cho cao lanh chất lượng cao, đầu tư mở rộng cho gạch xây dựng, đá xây dựng, bê tông tươi, ống sứ xuất khẩu, vùng mỏ nguyên liệu và đầu tư tài chính và các lĩnh vực khác... Tổng vốn đầu tư trên 60 tỷ VNĐ.

- Sau đầu tư giai đoạn 2007-2008 sản lượng hàng hoá của Công ty sẽ tăng đáng kể, sản phẩm đa dạng hơn, thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu cũng sẽ được mở rộng hơn. Giai đoạn tiếp theo đến 2010, định hướng của Công ty là tiếp tục đầu tư mở rộng hơn nữa quy mô sản xuất, mở rộng ngành nghề và lĩnh vực sản xuất theo hướng đa dạng về chủng loại sản phẩm hàng hoá, đa dạng về lĩnh vực đầu tư, chiếm lĩnh và ổn định thị trường nhằm hạn chế tối đa rủi ro, bảo đảm cho Công ty phát triển ổn định bền vững trong thời kỳ hội nhập.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1- Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ số tài chính như khả năng thanh toán :

- Khả năng thanh toán hiện thời (2,21 lần)
- Khả năng thanh toán nhanh đạt (2,02 lần)
- Khả năng sinh lợi : Tổ suất lợi nhuận trên doanh thu 7,42 % (đạt tương đối so với TB ngành (6,42 %)
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Phần vốn góp : Tăng 25 tỷ đồng so với đầu kỳ . Vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2006 là : 41,355,600 tỷ đồng .
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : Cổ phiếu phổ thông .
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 4,135,600 cổ phiếu phổ thông
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn : 6%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2007

- Doanh thu toàn Công ty 79.659.570.000 đồng đạt 91 %/ KH năm và giảm 0,9 % so với năm 2006 (Do trong năm 2007 Cty không thực hiện Doanh thu Xây lắp mà tập trung xử lý những công trình dở dang). Trong đó doanh thu CN đạt 100% KH năm và tăng 22,9% so với năm 2006. Kim ngạch xuất khẩu vượt 19,2 % KH năm và tăng 34,2% so với năm 2006. Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty: 7.302.690.000 đồng đạt 99,7% KH năm và tăng 27,4% so với năm 2006.

Nộp ngân sách nhà nước vượt 2,6% KH năm và tăng 11,8% so với năm 2006.

Cổ tức đạt 6 %/năm (*do đến tháng 11/2007 Công Ty đã phát hành tăng vốn điều lệ thêm 25 tỷ đồng , và cổ tức đã được chia trên vốn điều lệ mới 41,355 tỷ đồng .*)

- Năm 2007 doanh thu công nghiệp tăng 22,9% so với cùng kỳ năm trước đã thể hiện mức tăng trưởng cao về sản xuất sau đầu tư, kim ngạch xuất khẩu tăng 34,2% so với năm 2006 chứng tỏ giá trị sản phẩm của Công ty đang từng bước được nâng lên, thị trường đang từng bước được mở rộng và tăng trưởng. Lợi nhuận tăng 27,4% so với năm 2006. Mặc dù hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu tăng so với năm 2006 nhưng kết quả trên chưa tương xứng với tiềm năng của Công ty do những tồn tại và hạn chế sau:

+ Do chậm khắc phục những tồn tại trong quản lý điều hành của Xí nghiệp Xây lắp nên năm 2007 lỗ 486 triệu đồng.

+ Sản phẩm cao lanh Hiệp Tiến sau khi đã qua tinh lọc có giá trị cao gấp 5 lần cao lanh thô, chất lượng sản phẩm cạnh tranh được với hàng nhập khẩu, giá cả được các nhà sản xuất có uy tín trong và ngoài nước chấp nhận, tuy nhiên do thiết bị máy móc đầu tư chưa đồng bộ, nhất là hệ thống sấy chưa khắc phục kịp thời đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp. Năm 2006 lỗ 1,426 tỷ đồng.+ Sự phối kết hợp giữa các phòng nghiệp vụ công ty, các phòng nghiệp vụ với các Xí nghiệp trực thuộc chưa tốt, công tác tham mưu của các phòng nghiệp vụ cho Lãnh đạo chưa sâu sắc, kịp thời nên hiệu quả trong công tác quản lý điều hành chưa cao.

3-Những tiến bộ Công ty đã đạt được :

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:*

- Phân công chỉ đạo và điều hành theo nghiệp vụ chuyên môn.
- Phân định công tác nghiệp vụ và công tác quản trị.
- Bổ nhiệm các chức danh Giám đốc nghiệp vụ (GD Tài chính)

**Những cải tiến về chính sách, quản lý:*

-Áp dụng quy chế tiền lương, thưởng tiên tiến ; thực hiện thưởng từng quý cho những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ; thưởng đột xuất cho những cá nhân có những sáng kiến, cải tiến trong kỹ thuật, quản lý ... mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

-Quản lý theo kế hoạch ; theo định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành và thực hiện rà soát, điều chỉnh định mức trong thời gian 06 tháng, 01 năm.

-Phân định trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp .

**Các biện pháp kiểm soát các hoạt động của Công ty:*

- Thông qua các báo cáo quyết toán tháng, quý.
- Báo cáo của các Giám đốc, Phòng nghiệp vụ.
- Báo cáo nhanh hàng tuần.
- Kiểm tra cơ sở và các cuộc họp giao ban định kỳ.
- Các công cụ đo lường, đánh giá theo các tiêu chí và mục tiêu chất lượng của hệ thống.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư chiều sâu và đầu tư mở rộng nhà máy chế biến cao lanh Hiệp Tiến tại Bảo Lộc - Lâm Đồng, tạo sản phẩm cao lanh chất lượng cao ứng cho các lĩnh vực: men, xương sứ cao cấp, sơn, giấy nhám thay thế cao lanh nhập khẩu.
- Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất gạch tuynen Thanh Mỹ tại Đơn Dương - Lâm Đồng tăng công suất lên gấp đôi so với hiện tại.
- Đầu tư chiều sâu cho hai mỏ đá N'thol Hạ 2 tại địa bàn Huyện Đức Trọng và mỏ đá Cam Ly tại Tp. Đà Lạt. Đưa công suất trong lĩnh vực sản xuất đá tăng gấp đôi so với hiện nay.
- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm sứ xuất khẩu tại Xí nghiệp Hiệp An - huyện Đức Trọng.
- Đầu tư thiết bị, chương trình quản lý, dụng cụ thí nghiệm kỹ thuật tiên tiến.
- Tiếp tục đầu tư cho công tác mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu, tham gia các hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Mzt khác, để bảo đảm nguồn nguyên liệu phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất lâu dài, Công ty đầu tư mở rộng vùng mỏ nguyên liệu mới với diện tích khoảng 40ha bao gồm: mỏ cao lanh tại Bảo Lộc, mỏ Bentonite tại Di Linh, mỏ sét gạch ngói tại Đơn Dương. Ngoài ra, Công ty cũng sẵn sàng tiếp nhận hoặc đầu tư ngay các dự án có cơ hội phát triển và mang lại hiệu quả cao, đặc biệt các dự án sản xuất sản phẩm để xuất khẩu.

Các dự án trên đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2008 nên việc phát triển thị trường là vấn đề trọng yếu. Việc tìm biện pháp đẩy mạnh thị trường tiêu thụ các loại sản phẩm là mục tiêu hàng đầu trong giai đoạn hiện nay.

Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm:

- Báo cáo tài chính năm 2007
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007

theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Báo cáo tài chính phản ánh trung thực các số liệu tài chính trong năm 2007 và được cơ quan kiểm toán thẩm định không có chỉnh sửa gì.

. Kiểm toán độc lập-

Đơn vị kiểm toán độc lập : **CTy TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS)**.

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Có ý kiến đối với một số công nợ khó đòi Công Ty không lập dự phòng . Không có ngoại trừ nào trọng yếu .

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Công Ty Cổ Phần Hiệp Thành 58.48% (7,368,700,000 / 12,600,000,000 đ)
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : Đầu tư vốn vào Công Ty Cổ Phần Hiệp Thành (Công Ty con) 58,48 % và Công Ty Cổ Phần Hiệp Phú (Công Ty liên kết) 35% (1,050,000,000 đ / 3,000,000,000 đ)
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan
Đầu tư vào Công ty con lợi nhuận được chia 15 % / vốn hàng năm . Công Ty liên kết chưa có hiệu quả

VII/ Tổ chức và nhân sự :

1-Cơ cấu tổ chức :

2-Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban Tổng giám đốc :

- 1/ Ông Lương Hùng Minh Tổng giám đốc
 - Ngày sinh: 02/5/1954
 - Địa chỉ thường trú: 242A1 Phan Đình Phùng - TP Đà Lạt - Lâm Đồng
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Vật liệu xây dựng
- 2/ Ông Võ Xuân Sơn Phó Tổng giám đốc
 - Ngày sinh: 02/5/1954
 - Địa chỉ thường trú: Hiệp Thạnh - Huyện Đức Trọng - Lâm Đồng
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Ban Tổng giám đốc được trả lương theo quy chế trả lương của Hội đồng quản trị Công ty phê chuẩn. Khi điều hành Công ty hoàn thành tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra thì được thưởng tùy theo mức độ thực hiện.

-Tổng số CBNV Công ty có 446 người, làm việc tại 06 Xí nghiệp trực thuộc Công ty ; điều kiện làm việc được đảm bảo an toàn và ổn định ; chế độ lương khoán theo sản phẩm và Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động ... theo quy định của pháp luật hiện hành.

VIII/ Thông tin cổ đông :**1-Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát :****1.1-Hội đồng quản trị : có 07 thành viên**

Cơ cấu như sau : 01 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty ; 01 Phó chủ tịch HĐQT và 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

Hiện nay có 02 thành viên tham gia điều hành, 05 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và quy định của pháp luật. Định kỳ họp mỗi quý 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, quản lý Công ty. Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, mỗi thành viên được phân công chỉ đạo một mảng hoạt động: sản xuất, kỹ thuật, đầu tư, tài chính, thị trường ... hàng quý tại phiên họp thường kỳ có báo cáo đánh giá công tác quản trị đã được phân công. Các thành viên được thanh toán các chi phí đi lại tham dự các phiên họp. Mức thù lao 1.000.000đ/người/ tháng.

Các thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ 6,85% cổ phần Công ty, mỗi thành viên được chuyển nhượng không quá 50% số cổ phần nắm giữ. Việc chuyển nhượng cổ phần của các thành viên phải được báo cáo tại phiên họp thường kỳ gần nhất.

Các thành viên HĐQT đều có trình độ chuyên môn đại học và đã qua các khóa đào tạo nâng cao và đào tạo về quản trị Công ty.

1.2-Ban kiểm soát :**có 05 thành viên**

Cơ cấu như sau : 01 Trưởng Ban kiểm soát và 04 thành viên. Hiện nay có 02 thành viên đang công tác tại Công ty, 03 thành viên làm việc ngoài Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường. Để tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm soát Công ty thì hàng quý tại phiên họp thường kỳ của HĐQT có báo cáo đánh giá công tác kiểm soát của Ban kiểm soát. Các thành viên được thanh toán các chi phí đi lại tham dự các phiên họp. Mức thù lao 500.000đ/người/ tháng.

Các thành viên Ban kiểm soát đều có trình độ chuyên môn đại học và đã qua các khóa đào tạo nâng cao và chuyên sâu.

2-Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn:

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2007 của Trung tâm lưu ký chứng khoán TP Hồ Chí Minh).

IX. CƠ CẤU VỐN CỔ ĐÔNG Đơn vị tính : 1000 đ

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng số vốn chủ sở hữu	40,647,600	98,28	708,000	1,72	41,355,600	100
<i>A . Cổ đông chưa lưu ký</i>						
1. Cổ đông nhà nước	3,577,000	8,65			3,577,000	8,65
2 . Cổ đông đặc biệt						
-Cổ đông HĐQT	79,000	0,19			79,000	0,19
- Ban kiểm soát	10,000	0,02			10,000	0,02
3. Cổ đông cá nhân	230,000	0,56			230,000	0,56
4. Cổ đông tổ chức	620,000	1,49			620,000	1,49
<i>B. Cổ đông đã lưu ký</i>						
1. Cổ đông đặc biệt						
- Cổ đông HĐQT	2,755,400	6,66			2,755,400	6,66
- Ban kiểm soát	196,200	0,47			196,200	0,47
2. Cổ đông cá nhân	26,248,480	63,47	408,000	0,99	26,656,480	64,46
3. Cổ đông tổ chức	6,931,520	16,76	300,000	0,73	7,231,520	17,49
4.Cổ đông tự doanh						

CTY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
TỔNG GIÁM ĐỐC